

Số: 13 /2020/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII, Kỳ họp thứ 3 về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, như sau:

1. Quy định khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày:

a) Học sinh tiểu học và trung học cơ sở thuộc đối tượng theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ:

- Đối với trường hợp nhà ở xa trường: Khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

- Đối với địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh đi học, đường đến trường cách sông, suối không có cầu, qua vùng núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2016/HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII, Kỳ họp thứ 3: “đối với học sinh tiểu học có nhà cách trường từ 1 km trở lên; đối với học sinh trung học cơ sở có nhà cách trường từ 1,5 km trở lên”.

b) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ:

- Đối với trường hợp nhà ở xa trường: Khoảng cách từ 10 km trở lên.

- Đối với địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh đi học, đường đến trường cách sông, suối không có cầu, qua vùng núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2016/HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII, Kỳ họp thứ 3: được xác định đối với học sinh có nhà cách trường từ 2 km trở lên.

c) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh, ngoài các điều kiện quy định nêu tại điểm b khoản này còn phải là nhân khẩu trong gia đình hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này tại các đơn vị, địa phương; thường xuyên báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định, kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoặc điều chỉnh, bổ sung Quyết định cho phù hợp (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2020

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ban VHXXH, HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP + CV;
- Lưu: VT, K9. B

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh